**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | |
| **Số CH** | **Số CH** | **Số CH** | **Số CH** | **TN** | **TL** |  | |
| 1 | **Giới thiệu về trồng trọt.** | Vai trò và triển vọng của trồng trọt. | **1** |  |  |  | **1** |  | **30.0** | |
| Các nhóm cây trồng phổ biến. | **1** |  |  |  | **1** |  |
| Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. | **1** |  |  |  | **1** |  |
| Một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao | **1** |  |  |  |  | **1** |
| 2 | **Làm đất cây trồng** | Thành phần và vai trò của đất trồng. | **1** |  |  |  | **1** |  | **10.0** | |
| Làm đất và bón phân lót. | **1** | **1** |  |  | **2** |  |
| 3 | **Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.** | Kĩ thuật gieo trồng. |  |  |  |  |  |  | **30.0** | |
| Chăm sóc cây trồng. | **2** |  |  | **1** | **2** | **1** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | **1** | **1** |  |  | **1** | **1** |
| 4 | **Thu hoạch sản phẩm trồng trọt.** | Mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. | **1** |  |  |  | **1** |  | **10.0** | |
| Một số phương pháp phổ biến trong thu hoạch. | **1** |  |  |  | **1** |  |
| 5 | **Nhân giống vô tính cây trồng.** | Khái niệm. | **1** |  |  |  | **1** |  | **20.0** | |
| Các phương pháp nhân giống vô tính. | **1** |  | **1** |  | **2** |  |
| Nhân giống bằng phương pháp giâm cành. |  | **1** |  |  | **1** |  |
| **Tổng** | | | **12** | **4** | **1** | **1** | **15** | **3** | **100** | |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | **30** | **20** | **10** | **50** | **50** | **100** | |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | **30** | | **100** | | | **100** | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| **TL**  **(số ý)** | **TN**  **(số câu)** | **TL**  **(số ý)** | **TN**  **(số câu)** |
| **1** | **Giới thiệu về trồng trọt.** | * 1. Vai trò và triển vọng của trồng trọt. | **Nhận biết:**   * Trình bày được vai trò của của trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nêu được những lợi thế để phát triển trồng trọt của Việt Nam. |  | **1** |  | **C1** |
| * 1. Các nhóm cây trồng phổ biến. | **Nhận biết:**   * Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau…). Cho ví dụ minh họa.   **Thông hiểu:**   * Nêu được bộ phận sử dụng và mục đích sử dụng của một số loại cây trồng phổ biến. |  | **1** |  | **C2** |
| * 1. Một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. | **Nhận biết:**   * Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Thông hiểu:**   * Nêu được ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.   **Vận dụng**   * Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. |  | **1** |  | **C3** |
| * 1. Một số đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | **Nhận biết:**   * Trình bày được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | **1** |  | **1** |  |
| * 1. Một số ngành nghề trong trồng trọt | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.   **Thông hiểu:**   * Nhận thức được sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt. |  |  |  |  |
| **2** | **Làm đất cây trồng** | 2.1.Thành phần và vai trò của đất trồng. | **Nhận biết:**   * Nêu được các thành phần của đất trồng. * Nêu được vai trò của các thành phần của đất trồng. |  | **1** |  | **C4** |
| 2.2.Làm đất và bón phân lót. | **Nhận biết:**  **-** Kể tên được các công việc làm đất trồng cây, các cách bón phân lót.   * Trình bày được mục đích của việc làm đất, bón phân lót.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc bón phân lót. * Sử dụng phân bón lót thích hợp.   **Vận dụng:**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể. * Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | **1** |  | **C5** |
| **3** | **Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.** | 3.1.Kĩ thuật gieo trồng. | **Nhận biết:**   * Biết chọn cách gieo trồng phù hợp với mỗi loại cây trồng. * Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc của việc gieo trồng.   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về gieo trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | **1** |  | **C6** |
| 3.2.Chăm sóc cây trồng. | **Nhận biết:**   * Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng. * Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng   **Thông hiểu**   * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).   **Vận dụng:**   * Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương.   **Vận dụng cao:** Giải thích được các câu tục ngữ dân gian dựa trên kiến thức đã học | **1** | **1**  **2** | **1** | **C7**  **C8,C9** |
| 3.3.Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | **Nhận biết:**   * Nêu được các nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh. * Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Nêu được mục đích của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng cây trồng.   **Thông hiểu:**   * Trình bày và giải thích được các nguyên tắc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.   **Vận dụng :**   * Đề xuất và giải thích được các nguyên tắc, phương pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. | **1** |  | **2** |  |
| **4** | **Thu hoạch sản phẩm trồng trọt.** | 4.1. Mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. | **Nhận biết:**   * Trình bày được mục đích của việc thu hoạch sản phẩm trồng trọt. * Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt. |  | **1** |  | **C10** |
| 4.2. Một số phương pháp phổ biến trong thu hoạch. | **Nhận biết:**   * Kể tên được một số biện pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. Cho ví dụ minh họa. |  | **1** |  | **C11** |
| **5** | **Nhân giống vô tính cây trồng.** | 5.1. Khái niệm. | **Nhận biết:**   * Nêu được khái niệm nhân giống vô tính cây trồng. * Biết được phạm vi áp dụng phương pháp nhân giống vô tính cho một số loại cây. |  | **1**  **1** |  | **C12**  **C13** |
| 5.2. Các phương pháp nhân giống vô tính. | **Nhận biết:**   * Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính.   **Thông hiểu:**   * Trình bày kĩ thuật giâm cành một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.   **Vận dụng cao:**   * So sánh được ưu, nhược điểm của các phương pháp nhân giống vô tính và hữu tính. |  | **1** |  | **C14** |
| 5.3. Nhân giống bằng phương pháp giâm cành. | **Nhận biết:**  **-** Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.  **Thông hiểu**  - Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.  **Vận dụng:**  - Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | **1** |  | **C15** |
| **6** | **Tổng** | | | **3** | **15** | **4** | **15** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS: \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_**  **Lớp Trường THCS Kim Đồng**  **Số BD:**............... **Phòng thi:**...........**- Số tờ:**.......... | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (2023-2024) MÔN: CÔNG NGHỆ 7 Thời gian làm bài: 45 phút (ĐỀ 1)** | **MP** | **TT** |
|  |  |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Giám thị** | **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **MP** | **TT** |
|  |  |  |  |  |  |
|

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) Hãy khoanh tròn vào trước đáp án đúng nhất**

**Câu 1. Ý nào sau đây *không phải* vai trò của trồng trọt?**

**A.** Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. **B.** Cung cấp thịt, sữa, trứng cho con người.

**C.** Cung cấp nông sản xuất khẩu. **D.** Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

**Câu 2. Cây nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực?**

**A.** Cây ngô. **B.** Cây xà lách. **C.** Cây vải thiều. **D.** Cây dưa lưới.

**Câu 3. So với phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên, phương thức trồng trọt trong nhà có mái che có ưu điểm nào sau đây?**

**A.** Đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn.

**B.** Tiết kiệm được nhiều chi phí trong quá trình trồng trọt.

**C.** Cây trồng phát triển không cần phải chăm sóc.

**D.** Sản xuất được rau, quả trái vụ, an toàn.

**Câu 4. Vai trò của phần lỏng là**

**A.** cung cấp chất dinh dưỡng cho cây. **B.** cung cấp nước cho cây.

**C.** cung cấp khí oxygen cho cây. **D.** cung cấp khí carbon dioxied cho cây.

**Câu 5. Loại phân nào dùng để bón lót trước khi gieo trồng?**

**A.** Phân đạm. **B.** Phân kali. **C.** PhânUrê. **D.** Phân hữu cơ.

**Câu 6.** **Căn cứ vào các yếu tố khí hậu, tình hình phát triển sâu bệnh để xác định thời vụ gieo trồng như vụ đông xuân, vụ hè thu và vụ mùa. Vậy gieo trồng ở vụ đông xuân vào khoảng thời gian nào?**

**A.** Tháng 4 đến tháng 7. **B.** Tháng 7 đến tháng 4 năm sau.

**C.** Tháng 11 đến tháng 4 năm sau. **D.** Tháng 10 đến tháng 12.

**Câu 7. Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh thủ công?**

**A.** Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại. **B**. Vệ sinh đồng ruộng.

**C**. Sử dụng các vi sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa, …) để tiêu diệt sâu hại.

**D.** Dùng bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại.

**Câu 8.** **Dặm cây nhằm mục đích gì?**

**A.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. **B.** Loại bỏ các cây trồng bị sâu, bệnh.

**C.** Đảm bảo mật độ cây trồng trên đồng ruộng. **D.** Nâng cao chất lượng nông sản.

**Câu 9. Bón phân thúc cho cây trồng có vai trò nào sau đây?**

**A.** Bổ sung nguồn dinh dưỡng cần thiết cho từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**B.** Ngăn ngừa sự phát triển của sâu bệnh hại cây trồng.

**C.** Ngăn ngừa sự phát triển của cỏ dại.

**D.** Rút ngăn thời gian sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**Câu 10. Nội dung nào sau đây *không phải* là một trong những yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt?**

**A.** Nhanh gọn, cẩn thận.

**B.** Áp dụng phương pháp thu hoạch phù hợp với từng loại cây trồng.

**C.** Thu hoạch hết sản phẩm cùng một thời điểm.

**D.** Sử dụng dụng cụ thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

**Câu 11. Con người thu hoạch nhãn, vải, chôm chôm bằng phương pháp**

**A.** hái. **B.** nhổ. **C.** đào. **D.** đập.

**Câu 12. Cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?**

**A.** Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

**B.** Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

**C.** Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

**D.** Mang một nữa đặc điểm của bố và một nữa đặc điểm của mẹ.

**Câu 13. Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?**

**A.** Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi. **B.** Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc.

**C.** Cây lấy gỗ như cây keo, cây bạch đàn. **D.** Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc (đậu phộng).

**Câu 14. Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?**

**A.** Giúp cây tăng khả năng quang hợp. **B.** Kích thích cành giâm hình thành lá mới.

**C.** Kích thích cành giâm nhanh ra rễ. **D.** Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm.

**Câu 15. Quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, thứ tự đúng của các bước là**

**A.** cắt cành giâm→chọn cành giâm→xử lí cành giâm→cắm cành giâm→chăm sóc.

**B.** chọn cành giâm→cắt cành giâm→xử lí cành giâm→cắm cành giâm→chăm sóc.

**C.** chọn cành giâm→xử lí cành giâm→cắt cành giâm→cắm cành giâm→chăm sóc.

**D.** cắt cành giâm→chọn cành giâm→cắm cành giâm→xử lí cành giâm→chăm sóc.

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 16. (2,0 điểm)** Trồng trọt công nghệ cao có những đặc điểm cơ bản nào?

**Câu 17. (2,0 điểm)**

1. Trong công tác phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng nguyên tắc nào là quan trọng nhất? Giải thích.
2. Nếu nhà em trồng trọt thì em lựa chọn biện pháp phòng trừ nào? Vì sao?

**Câu 18. (1,0 điểm)** Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”.

**Bài làm:**

**-Hết-**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS: \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_ \_**  **Lớp Trường THCS Kim Đồng**  **Số BD:**............... **Phòng thi:**...........**- Số tờ:**.......... | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (2023-2024) MÔN: CÔNG NGHỆ 7 Thời gian làm bài: 45 phút (ĐỀ 2)** | **MP** | **TT** |
|  |  |
|

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Giám thị** | **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **MP** | **TT** |
|  |  |  |  |  |  |
|

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) Hãy khoanh tròn vào đáp án đúng nhất**

**Câu 1. Ý nào sau đây *không phải* vai trò của trồng trọt?**

**A.** Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. **B.** Cung cấp thịt, sữa, trứng cho con người.

**C.** Cung cấp nông sản xuất khẩu. **D.** Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

**Câu 2. Cây nào sau đây thuộc nhóm cây công nghiệp?**

**A.** Cây vải. **B.** Cây xoài. **C.** Cây cao su. **D.** Cây su hào.

**Câu 3. So với phương thức trồng trọt trong nhà có mái che, phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên có ưu điểm nào sau đây?**

**A.** Việc chăm sóc cây trồng diễn ra thuận lợi hơn.

**B.** Cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng xuất cao hơn.

**C.** Giúp bảo vệ cây trồng tốt hơn.

**D.** Đơn giản, dễ thực hiện, có thể thực hiện trên diện tích lớn.

**Câu 4. Thành phần rắn của đất có vai trò là**

**A.** cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng. **B.** cung cấp nước cho cây trồng.

**C.** cung cấp khí oxygen cho cây trồng. **D.** cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng.

**Câu 5. Bón phân lót cho cây trồng có ý nghĩa gì?**

**A.** Ức chế cỏ dại. **B.** Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì ra hoa.

**C.** Chuẩn bị sẳn “thức ăn” cho cây. **D.** Bổ sung dinh dưỡng cho cây vào thời kì đậu quả.

**Câu 6.** **Căn cứ vào các yếu tố khí hậu, tình hình phát triển sâu bệnh để xác định thời vụ gieo trồng như vụ đông xuân, vụ hè thu và vụ mùa. Vậy gieo trồng ở vụ đông xuân vào khoảng thời gian nào?**

**A.** Tháng 4 đến tháng 7. **B.** Tháng 7 đến tháng 4 năm sau.

**C.** Tháng 11 đến tháng 4 năm sau. **D.** Tháng 10 đến tháng 12.

**Câu 7. Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh thủ công?**

**A.** Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại. **B**. Vệ sinh đồng ruộng.

**C**. Sử dụng các vi sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa, …) để tiêu diệt sâu hại.

**D.** Dùng bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại.

**Câu 8. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về bón phân thúc cho cây?**

**A.** Bón phân vào đất trước khi gieo trồng.

**B.** Bón phân trước khi làm cỏ dại.

**C.** Bón phân sau khi thu hoạch.

**D.** Bón phân vào một số giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

**Câu 9. Làm cỏ nhằm mục đích gì?**

**A.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. **B.** Giảm sự cạnh tranh chất dinh dưỡng với cây trồng.

**C.** Đảm bảo mật độ cây trồng trên đồng ruộng. **D.** Tạo độ tơi xốp, thoáng khí cho đất.

**Câu 10. Con người thu hoạch cà rốt, đậu phộng, su hào bằng phương pháp**

**A.** nhổ. **B.** hái. **C.** đào. **D.** đập.

**Câu 11. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là**

**A.** cành non, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

**B.** cành già, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

**C.** cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

**D.** cành non hoặc cành bánh tẻ, khỏe mạnh; không bị sâu, bệnh.

**Câu 12. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt đúng thời điểm, đúng phương pháp nhằm mục đích nào sau đây?**

**A.** Đảm bảo sự tổn thất nhỏ nhất và chất lượng sản phẩm thu được tốt nhất.

**B.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và cho năng suất cao.

**C.** Giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và nâng cao chất lượng sản phẩm thu được.

**D.** Nâng cao khả năng chống chịu sâu, bệnh hại của cây trồng.

**Câu 13.** **Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phiến lá của cành giâm nhằm mục đích gì?**

**A.** Giúp cây tăng khả năng quang hợp. **B.** Kích thích cành giâm hình thành lá mới.

**C.** Kích thích cành giâm nhanh ra rễ. **D.** Giảm sự thoát hơi nước của cành giâm.

**Câu 14. Trong hình thức nhân giống vô tính, cây con có thể được hình thành từ những bộ phận nào của cơ thể mẹ?**

**A.** Rễ, cành, lá, hoa. **B.** Thân, lá, hoa, quả.

**C.** Lá, thân, cành, rễ. **D.** Thân, cành, quả, hạt.

**Câu 15. Quy trình nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành, thứ tự đúng của các bước là**

**A.** cắt cành giâm→chọn cành giâm→xử lí cành giâm→cắm cành giâm→chăm sóc.

**B.** chọn cành giâm→cắt cành giâm→xử lí cành giâm→cắm cành giâm→chăm sóc.

**C.** chọn cành giâm→xử lí cành giâm→cắt cành giâm→cắm cành giâm→chăm sóc.

**D.** cắt cành giâm→chọn cành giâm→cắm cành giâm→xử lí cành giâm→chăm sóc.

**II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**

**Câu 16. (2,0 điểm)** Trồng trọt công nghệ cao có những đặc điểm cơ bản nào?

**Câu 17. (2,0 điểm)**

1. Trong công tác phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng nguyên tắc nào là quan trọng nhất? Giải thích.
2. Nếu nhà em trồng trọt thì em lựa chọn biện pháp phòng trừ nào? Vì sao?

**Câu 18. (1,0 điểm)** Hãy giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”.

**Bài làm:**

**-Hết-**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) 3 câu 1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ÁN | B | A | D | B | D | C | D | C | A | C | A | B | D | D | B |

**II/ TỰ LUẬN. (5,00 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **16** | - Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn.  **-** Đất trồng được thay thế bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng.  - Ứng dụng nhiều các thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm mục đích chủ động, nâng cao hiệu quả sản suất, giải phóng sức lao động.  - Người lao động có trình độ cao, quy trình sản xuất khép kín từ khâu nghiên cứu, ứng dụng sản xuất đến tiêu thụ. | 0.5  0.5  0.75  0.25 |
| **17** | **a.**  **- Phòng là chính là nguyên tắc quan trọng nhất.**  **- Vì nếu phòng là chính, thì sẽ ít tốn công, ít sâu bệnh, cây sinh trưởng và phát triển tốt, giá thành thấp.**  - Vì nếu không phòng, để sâu bệnh phá hại sẽ gây tốn công, tốn kém về kinh tế, cây phát triển kém làm cho năng suất, chất lượng thấp.  b. Tùy HS chọn phương pháp phòng trừ sâu, bệnh và giải thích cách chọn bằng cách nêu được ưu điểm của phương pháp đó. | 0.5  0.25  0.25  0,5  0,5 |
| **18** | Câu tục ngữ “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” có nghĩa là để cây sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao, chất lượng tốt thì cần đảm bảo đủ 4 yếu tố nước, phân, cần, giống. - Quan trọng nhất là nước, cây thiếu nước chắc chắn sẽ chết. - Tiếp theo là phân, không có phân, cây sẽ khó phát triển - Thứ ba là cần, sự chăm sóc của nhà nông, bắt sâu, tỉa lá.... cho cây đạt năng suất cao hơn - Cuối cùng là giống, giống tốt thì cây tốt, năng suất cao. | 0,25  0.25  0.25  0.25 |

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) 3 câu 1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ/ÁN | B | C | D | A | C | C | D | D | B | A | C | A | D | C | B |

**II/ TỰ LUẬN. (5,00 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **16** | - Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng tốt và thời gian sinh trưởng ngắn.  **-** Đất trồng được thay thế bằng các loại giá thể hoặc dung dịch dinh dưỡng.  - Ứng dụng nhiều các thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm mục đích chủ động, nâng cao hiệu quả sản suất, giải phóng sức lao động.  - Người lao động có trình độ cao, quy trình sản xuất khép kín từ khâu nghiên cứu, ứng dụng sản xuất đến tiêu thụ. | 0.5  0.5  0.75  0.25 |
| **17** | **a.**  **- Phòng là chính là nguyên tắc quan trọng nhất.**  **- Vì nếu phòng là chính, thì sẽ ít tốn công, ít sâu bệnh, cây sinh trưởng và phát triển tốt, giá thành thấp.**  - Vì nếu không phòng, để sâu bệnh phá hại sẽ gây tốn công, tốn kém về kinh tế, cây phát triển kém làm cho năng suất, chất lượng thấp.  b. Tùy HS chọn phương pháp phòng trừ sâu, bệnh và giải thích cách chọn bằng cách nêu được ưu điểm của phương pháp đó. | 0.5  0.25  0.25  0,5  0,5 |
| **18** | Câu tục ngữ “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” có nghĩa là để cây sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất cao, chất lượng tốt thì cần đảm bảo đủ 4 yếu tố nước, phân, cần, giống. - Quan trọng nhất là nước, cây thiếu nước chắc chắn sẽ chết. - Tiếp theo là phân, không có phân, cây sẽ khó phát triển - Thứ ba là cần, sự chăm sóc của nhà nông, bắt sâu, tỉa lá.... cho cây đạt năng suất cao hơn - Cuối cùng là giống, giống tốt thì cây tốt, năng suất cao. | 0,25  0.25  0.25  0.25 |